ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 337 /KH-UBND	*Hòa Điền, ngày 24 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hòa Điền

Thực hiện Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hòa Điền (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/11/2026 của UBND tỉnh An Giang phù hợp với điều kiện thực tế tại xã Hòa Điền.

- Xác định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các ấp trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị quản lý cấp nước, Trưởng các ấp trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hoạt động cấp nước và vệ sinh nông thôn trên địa bàn xã phải thực hiện theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" và "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng". Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực tham gia đầu tư, cải tạo, quản lý, bảo vệ và vận hành công trình đảm bảo hiệu quả, bền vững.

- Chủ động lồng ghép các nội dung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm của xã;

gắn kết chặt chẽ với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và các chương trình, đề án, dự án khác đang triển khai trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số vào công tác quản lý, giám sát cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn tại cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo toàn thể người dân trên địa bàn xã Hòa Điền được tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch công bằng, thuận lợi, an toàn với chi phí hợp lý; đảm bảo vệ sinh hộ gia đình và khu vực công cộng, giữ gìn vệ sinh môi trường, chủ động phòng, chống dịch bệnh.

- Bảo vệ sức khỏe Nhân dân, giảm thiểu các bệnh liên quan đến nguồn nước và vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nông thôn, góp phần xây dựng xã Hòa Điền đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Tỷ lệ số dân trên địa bàn xã được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Phấn đấu đạt tối thiểu 89,5% số dân được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày, trong đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt trên 77%.

- 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế, trụ sở cơ quan và khu vực công cộng trên địa bàn xã có nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Phấn đấu 25% điểm dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn xã có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý; 75% hộ chăn nuôi, trang trại trên địa bàn được xử lý chất thải chăn nuôi đạt quy chuẩn.

b) Đến năm 2045

- Phấn đấu 100% số dân trên địa bàn xã được sử dụng nước sạch và vệ sinh an toàn, bền vững; có trên 85% số dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

- Phấn đấu 50% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 30% nước thải sinh hoạt được xử lý; 100% hộ chăn nuôi, trang trại trên địa bàn thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác quản lý, điều hành và lồng ghép quy hoạch

- Củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cấp xã đối với hoạt động cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, Trưởng các ấp.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh và lồng ghép hệ thống hạ tầng kỹ thuật về cấp nước sạch, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt vào quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch các điểm dân cư nông thôn tập trung phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và vùng.

- Tổ chức thực hiện nghiêm quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn xã ngay sau khi UBND tỉnh ban hành.

2. Về thông tin, giáo dục, truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Chiến lược, Kế hoạch của tỉnh và Kế hoạch của xã đến cán bộ, đảng viên, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã.

- Hằng năm, tổ chức phát động và triển khai các hoạt động thiết thực hưởng ứng "Tuần lễ quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn" gắn với các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Ngày Chủ nhật xanh".

- Đẩy mạnh giáo dục, truyền thông thay đổi nhận thức, hành vi, thói quen của người dân trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước; giữ gìn vệ sinh hộ gia đình; chủ động hướng dẫn Nhân dân các biện pháp tích, trữ nước an toàn để sử dụng trong mùa khô, thời điểm hạn hán, xâm nhập mặn.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, các cuộc họp dân ở ấp, sinh hoạt chi hội đoàn thể, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội (Zalo, Facebook của xã, ấp), tập trung ưu tiên các ấp vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực khó khăn về nguồn nước.

- Công khai, chia sẻ kịp thời thông tin về hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; thông báo kết quả chất lượng nước sinh hoạt và cảnh báo sớm các hiện tượng bất thường về nguồn nước trên địa bàn xã.

3. Về cấp nước sạch nông thôn

a) Cấp nước sạch tập trung

- Rà soát, thống kê nhu cầu sử dụng nước sạch của các hộ dân tại từng ấp; phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, các đơn vị cấp nước khảo sát, đề xuất đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước sạch tập trung, kết nối liên xã, liên ấp nhằm tăng tỷ lệ hộ dân đấu nối sử dụng nước sạch.

- Ưu tiên đề xuất đầu tư công trình tạo nguồn, mở rộng tuyến ống đến các ấp, khu vực còn thiếu nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

b) Cấp nước quy mô hộ gia đình

- Đối với các hộ dân ở khu vực phân tán, vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận với hệ thống cấp nước tập trung: tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân trang bị bồn chứa, lu, hồ tích trữ nước mưa và các dụng cụ trữ nước an toàn phục vụ sinh hoạt trong mùa khô.

- Phối hợp hướng dẫn kỹ thuật thu, xử lý và trữ nước an toàn tại hộ gia đình; hướng dẫn người dân tự kiểm tra, giám sát chất lượng nước; nghiên cứu, đề xuất thí điểm điểm cấp nước uống trực tiếp (ki ốt, cây ATM nước) tại các cụm dân cư, trường học khi xảy ra tình huống khẩn cấp do thiên tai, hạn mặn, dịch bệnh.

c) Cấp nước an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước triển khai Kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn xã; xây dựng phương án chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, khắc phục tình trạng thiếu nước sinh hoạt do hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước.

- Thực hiện nghiêm việc bảo vệ hành lang an toàn nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn xã; giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dân sinh có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

d) Quản lý, bảo vệ công trình cấp nước

- Phối hợp rà soát hiện trạng hoạt động của các trạm, công trình cấp nước trên địa bàn xã; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền phương án sửa chữa, nâng cấp hoặc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước kém hiệu quả.

- Phát huy vai trò giám sát cộng đồng của Nhân dân tại các ấp trong việc bảo vệ tuyến ống, công trình cấp nước sạch theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng"; kịp thời thông báo cho đơn vị quản lý khi phát hiện rò rỉ, hư hỏng đường ống.

4. Về vệ sinh nông thôn

a) Vệ sinh hộ gia đình và khu vực công cộng

- Duy trì và nhân rộng phong trào cộng đồng không phóng uế bừa bãi, xóa bỏ hoàn toàn cầu tiêu ao cá; vận động, hỗ trợ các hộ gia đình còn khó khăn xây dựng, cải tạo nhà tiêu hợp vệ sinh, hướng tới mục tiêu 100% hộ gia đình trên địa bàn xã có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn.

- Phổ biến các mẫu, giải pháp công nghệ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, chi phí thấp, phù hợp với điều kiện kinh tế và tập quán sinh hoạt của người dân địa phương; đảm bảo 100% trường học, trạm y tế, nhà văn hóa ấp và khu vực công cộng có công trình vệ sinh sạch sẽ, đạt quy chuẩn.

b) Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

- Khảo sát, đề xuất lộ trình đầu tư hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại khu trung tâm xã và các điểm dân cư nông thôn tập trung đồng bộ với hạ tầng giao thông, thủy lợi nông thôn.

- Khuyến khích áp dụng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và cụm dân cư chi phí thấp, thân thiện với môi trường; vận động người dân không xả trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra kênh, rạch, trục đường giao thông.

c) Xử lý chất thải chăn nuôi

- Rà soát, thống kê toàn bộ các hộ chăn nuôi, trang trại trên địa bàn xã; hướng dẫn người dân áp dụng các giải pháp xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện môi trường (hầm Biogas, đệm lót sinh học, ủ phân hữu cơ...).

- Yêu cầu các hộ chăn nuôi, chủ trang trại cam kết và thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, không để mùi hôi, khí thải, nước thải, chất thải rắn phát sinh gây ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và ô nhiễm nguồn nước kênh, rạch.

- Tạo điều kiện, hướng dẫn các hộ chăn nuôi tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh và công trình xử lý chất thải; tăng cường kiểm tra, nhắc nhở và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Về ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

- Khuyến khích ứng dụng các giải pháp, vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, chi phí hợp lý trong xây dựng công trình cấp nước, trữ nước và nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình.

- Phối hợp cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu hiện trạng cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn của xã lên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin nước sạch nông thôn theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Về huy động nguồn lực và phát triển nguồn nhân lực

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, các Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035), kinh phí sự nghiệp môi trường để đầu tư hạ tầng nước sạch và vệ sinh trên địa bàn xã.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình trên địa bàn xã vay vốn tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Cử cán bộ, công chức xã, Trưởng các ấp và lực lượng cộng tác viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giám sát, truyền thông về nước sạch và vệ sinh nông thôn do cấp tỉnh tổ chức.

7. Về kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh nông thôn hằng năm trên địa bàn xã đảm bảo trung thực, chính xác, phục vụ đánh giá chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) và tiêu chí nông thôn mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ nguồn nước, vệ sinh môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền (hoặc kiến nghị cấp trên xử lý) các hành vi xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình cấp nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn xã; nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn vốn xã hội hóa, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân.

- Hằng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế tại địa phương, UBND xã lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, cân đối phân bổ nguồn vốn thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là Cơ quan thường trực tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện tại các ấp.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước rà soát nhu cầu sử dụng nước sạch, đề xuất đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước tập trung đến các ấp; giám sát việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn và bảo vệ hành lang nguồn nước trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh; kiểm tra, tham mưu UBND xã xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

- Chủ trì cập nhật Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh nông thôn; tổng hợp báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm của UBND xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách xã và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, nội dung Kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hằng năm.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, các trường học trên địa bàn triển khai công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh hộ gia đình và vệ sinh nơi công cộng; thống kê, rà soát tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà tiêu hợp vệ sinh và nước sạch để đề xuất hỗ trợ.

3. Trạm Y tế xã

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh hộ gia đình, sử dụng nước sạch an toàn, phòng chống các dịch bệnh lây truyền qua đường nước và vệ sinh môi trường.

- Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình và công trình công cộng; phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sinh hoạt và điều kiện vệ sinh tại các cơ sở giáo dục, khu dân cư trên địa bàn xã.

4. Các Trường học

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ nước sạch đạt quy chuẩn và nhà tiêu hợp vệ sinh, khu vực rửa tay sạch sẽ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Lồng ghép nội dung giáo dục ý thức sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước và giữ gìn vệ sinh môi trường vào các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ cho học sinh.

5. Công an xã

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi xả chất thải, nước thải chưa qua xử lý gây ô nhiễm nguồn nước, hủy hoại hoặc trộm cắp thiết bị công trình cấp nước sạch trên địa bàn xã.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện Chiến lược; tham gia xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, đấu nối sử dụng nước sạch tập trung và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác cho vay vốn tín dụng ưu đãi giúp hội viên và Nhân dân đầu tư xây dựng, cải tạo công trình nước sạch và vệ sinh hộ gia đình.

- Phát huy vai trò giám sát cộng đồng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với chất lượng dịch vụ cấp nước sạch và công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

7. Trưởng các ấp

- Tổ chức phổ biến nội dung Kế hoạch đến từng tổ nhân dân tự quản và hộ gia đình trong ấp; vận động Nhân dân đăng ký sử dụng nước sạch tập trung, chủ động tích trữ nước an toàn và xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Thường xuyên rà soát, thống kê chính xác số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch, số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh và tình hình xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn ấp; Kịp thời phản ánh các sự cố hư hỏng đường ống cấp nước, tình trạng thiếu

nước cục bộ hoặc các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước tại địa bàn ấp về UBND xã báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế xã).

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các ấp nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và hằng năm (trước ngày 20 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn An Giang) đúng thời gian quy định (báo cáo quý trước ngày 15 tháng cuối quý và báo cáo năm trước ngày 31/12).

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (để b/c);
- Trung tâm NS&VSMTNT An Giang (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế, các Trường học, Công an xã;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thành